

Bà Lợi Minh Thảo H, sinh năm 1986; Địa chỉ: 601/25/35 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 15, Quận B, Thành phố C (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 07/02/2018, Lợi Minh Vũ A điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển số 51V1-6103 chạy về hướng Cách Mạng Tháng Tám, Phường 15, Quận B. Khi đến trước nhà số 595/1 Cách Mạng Tháng 8, Phường 15, Quận B, A nhìn thấy chị Nguyễn Thị T điều khiển xe máy chạy cùng chiều, trên cổ chị T có đeo 01 sợi dây chuyền nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. A chạy xe đến cuối hẻm vòng ngược lại ngược chiều với chị T rồi dùng tay trái giật chiếc dây chuyền trên cổ chị. Giật được dây chuyền, A tăng ga bỏ chạy thì bị các anh Nguyễn Phục T, Nguyễn Văn T đứng xe vào làm té ngã. Tuy nhiên, A bỏ xe chạy thoát. Vụ việc được Công an Phường 15, Quận B lập hồ sơ và chuyển đến Cơ quan cảnh sát Công an Quận B xử lý. Riêng sợi dây chuyền, chị Nguyễn Thị T đã nhặt lại.

Ngày 11/02/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận B bắt khẩn cấp Lợi Minh Vũ A về hành vi “Cướp giật tài sản”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận B, Lợi Minh Vũ A khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng, chị T khai mua tháng 10/2017 với giá 1.970.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chị T. Nhận lại tài sản, chị T không có yêu cầu gì khác.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển số 51V1-6103, qua xác minh được biết chủ sở hữu hợp pháp là anh Khoan Minh H. Anh H mua xe vào năm 2004, đến tháng 6/2015 bán lại cho chị Lợi Minh Thảo H (chị ruột của Lợi Minh Vũ A) nhưng không làm thủ tục sang tên. Ngày 07/02/2018, A mượn xe của chị H đi công việc, sau đó phạm tội. Việc A phạm tội, chị H không biết nên Cơ quan điều tra trả xe cho chị H là có cơ sở.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 29/6/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Thành phố C đã truy tố bị cáo Lợi Minh Vũ A về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, i khoản 2, 5 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù. Phạt tiền 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa bị cáo Lợi Minh Vũ A khai nhận: khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 07/02/2018, tại số nhà 595/1 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 15, Quận B thấy trên cổ chị Nguyễn Thị T có sợi dây chuyền, A đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. A

đã điều khiển chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển số 51V1-6103 chạy ngược chiều với xe máy chị T, dùng tay trái gạt sợi chuyển trên cổ chị T, sau đó tăng ga bỏ chạy thì bị anh Nguyễn Phúc T, Nguyễn Văn T đụng làm té nên A đã bỏ xe và tẩu thoát. Đến ngày 11/02/2018 thì bị bắt.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản xác định địa điểm, biên bản nhận dạng và các tài liệu cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận bị cáo Lợi Minh Vũ A đã phạm tội “Cướp giật tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo sử dụng xe gắn máy làm phương tiện phạm tội đồng thời phạm tội khi bị hại cũng đang điều khiển xe gắn máy, là thuộc trường hợp sử dụng phương tiện, thủ đoạn nguy hiểm vì có khả năng làm ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của bị cáo, bị hại và những người lưu thông khác trên đường. Nhân thân bị cáo có 02 tiền án, đã tái phạm, chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo nói riêng và để bảo đảm đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi và trả lại cho người bị hại, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với chị Lợi Minh Thảo H cho A mượn xe không biết việc A thực hiện hành vi phạm tội, nên cơ quan điều tra trả lại xe gắn máy cho chị H là đúng theo pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lợi Minh Vũ A phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Lợi Minh Vũ A 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/02/2018.

Phạt tiền bị cáo Lợi Minh Vũ A 10.000.000 (mười triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

2. Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tp.C;
- VKSND Tp.C;
- VKSND Q.B;
- Sở Tư pháp Tp.C;
- Công an Quận B, PC 35;
- Chi cục THADS Quận B;
- Bị cáo, người bị hại,
người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Thị Kim Khánh